

Số: 87/BC-MNNK

Chà Tỏ, ngày 20 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2025 - 2026

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm Non Nậm Khăn.

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Bản Nậm Khăn, xã Chà Tỏ, tỉnh Điện Biên

- Điện thoại: 0365225786

- Trang thông tin điện tử: <https://mnnamkhan.nampo.edu.vn/>

3. Loại hình: Công lập

- Tên cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Chà Tỏ, tỉnh Điện Biên

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục:

4.1. Sứ mệnh:

Tạo dựng môi trường giáo dục hợp tác, thân thiện, toàn diện, có chất lượng giáo dục tốt. Ở đây, mỗi học sinh đều có cơ hội bộc lộ, phát triển những điểm mạnh của mình và hoàn thiện bản thân, mỗi giáo viên đều có cơ hội trở thành những giáo viên xuất sắc.

4.2. Tầm nhìn:

Trường Mầm Non Nậm Khăn là một trong những ngôi trường có chất lượng giáo dục toàn diện, uy tín, đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh trong và ngoài địa bàn gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và có khả năng vươn tới thành công.

4.3. Mục tiêu

Đến năm 2028, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

4.3.1. Chất lượng giáo dục:

Phấn đấu đạt được 90% các tiêu chí của trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1, Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục học sinh.

4.3.2. Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên:

Trình độ chuyên môn giáo viên: Đạt chuẩn 20/20 = 100%.

4.3.3. Chất lượng học sinh:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình trẻ từ 3-5 tuổi đạt 100%;

4.3.4. Thư viện và thiết bị dạy học

Duy trì thư viện đạt chuẩn theo quy định, và xây dựng một số tiêu chí của thư viện tiên tiến; mua sắm trang thiết bị dạy học đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường Mầm Non Nậm Khăn được thành lập theo QĐ số 617/QĐ-UBND ngày 19 tháng 06 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà (cũ). Ban đầu mới thành lập trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất cũng như về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Song tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường đã nỗ lực vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tập thể trường Mầm Non Nậm Khăn liên tục được Chủ tịch UBND huyện Nậm Pồ (cũ) công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và tặng Giấy khen năm học 2020-2021, 2023-2024, 2024-2025. Năm học 2021-2022, 2022-2023 nhà trường nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” của UBND tỉnh Điện Biên. Năm học 2023-2024 nhà trường nhận danh hiệu Bằng khen của Tỉnh Điện Biên. Hằng năm có trên 95% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và 20% cá nhân được Chủ tịch UBND xã Chà Tở tặng Giấy khen, có 04 cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Có 01 cá nhân được UBND Tỉnh tặng bằng khen. Tập thể nhà trường được UBND xã Chà Tở mới tặng giấy khen.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người đại diện liên hệ

- Họ tên: Lò Thị Dung.
- Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Địa chỉ làm việc: Trường Mầm Non Nậm Khăn, xã Chà Tở, tỉnh Điện Biên.
- Điện thoại: 0365.225.786
- Gmail: mamnonnamkhan2009@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường:

Trường Mầm Non Nậm Khăn là trường công lập thành lập trường theo Quyết định QĐ số 617/QĐ-UBND ngày 19 tháng 06 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà (cũ). Địa điểm tại Bản Nậm Khăn, xã Chà Tở, tỉnh Điện Biên.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường:

Quyết định QĐ số 617/QĐ-UBND ngày 19 tháng 06 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà (cũ).

Danh sách hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ hiện tại	Ghi chú
-----	-----------	-----------------------------	---------

1	Bà Lò Thị Dung	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐ;	
2	Bà Lường Thị Tuyên	P. BT chi bộ, P'Hiệu trưởng, Phó chủ tịch HĐ;	
3	Ông Poòng Văn Hiếu	Nhân viên văn thư, Thư ký HĐ	
4	Bà Cà Thị Uân	P'Hiệu trưởng, thành viên;	
5	Bà Lò Thị Phượng	Tổ trưởng chuyên môn MG, Thành viên;	
6	Bà Lò Thị Tân	Tổ trưởng chuyên môn NT, Thành viên;	
7	Bà Lò Thị Thoai	Tổ phó chuyên môn NT, Thành viên;	
8	Bà Lưu Thị Yến	Tổ phó chuyên môn MG, Thành viên;	
9	Bà Lường Thị Thư	Bí thư Đoàn thanh Niên, Thành viên;	
10	Ông Lò Văn Biên	Phó chủ tịch UBND xã, Thành viên;	
11	Đại diện cha mẹ học sinh	Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh, Thành viên.	

c. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng Lò Thị Dung: QĐ bổ nhiệm HT số 89/QĐ-UBND ngày 30/07/2025 của UBND xã Chà Tở
- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Lường Thị Tuyên: QĐ số 97/QĐ-UBND ngày 30/07/2025 của UBND xã Chà Tở.
- Quyết định điều động và bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Cà Thị Uân: QĐ số 92/QĐ-UBND ngày 30/07/2025 của UBND xã Chà Tở

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CSGD:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu

cần cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 3-5 tuổi và phổ cập và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục Mầm non theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Mầm Non.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Mầm Non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường Mầm Non.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 25 đảng viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 2 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Lò Thị Dung	Hiệu trưởng	0365225786	
2	Lường Thị Tuyên	Phó hiệu trưởng	0382070217	
3	Cà Thị Uân	Phó hiệu trưởng	0949592651	

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển nhà trường.
- Quy chế dân chủ.
- Các nghị quyết của Hội đồng trường.
- Các quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự.
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- Kế hoạch, thông báo tuyển sinh của cơ sở giáo dục.
- Các quy chế khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL, GV, NV chia theo vị trí việc làm và trình độ đào

tạo: Tổng số 28 CBQL, GV, NV, trong đó:

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người	Ghi chú
Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý			
1	Hiệu trưởng	01	
2	Hiệu phó	02	
Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			
1	Giáo viên MN hạng II	07	
2	Giáo viên MN hạng III		
3	Giáo viên MN hạng IV	2	
Vị trí việc làm gắn với chức danh công việc hỗ trợ, phục vụ			
1	Vị trí việc làm Thiết bị- Thư viện	0	
2	Vị trí việc làm Y tế trường học	1	
3	Vị trí việc làm Kế toán	1	
4	Vị trí việc làm Văn thư , thủ quỹ	1	
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ			

1	Nhân viên bảo vệ	1	
2	Nhân viên phục vụ	1	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

100% CBQL, giáo viên đạt chuẩn.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Cán bộ QL, giáo viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có 06 điểm trường.

- Trung tâm có diện tích là 2091,4m²/28 học sinh, trung bình đạt 74,69 m²/học sinh.

- Điểm trường Hồ Tàu có diện tích là 930,7m²/28 học sinh, trung bình đạt 16,05 m²/học sinh.

- Điểm trường Vàng Xôn có diện tích là 516,9m²/28 học sinh, trung bình đạt 14,77 m²/học sinh.

- Điểm trường Nậm Pang có diện tích là 461,7m²/28 học sinh, trung bình đạt 13,99 m²/học sinh.

- Điểm trường Huổi Văng có diện tích là 539,9m²/28 học sinh, trung bình đạt 12,56 m²/học sinh.

- Điểm trường Huổi Nong có diện tích là 707,4m²/28 học sinh, trung bình đạt 101,06 m²/học sinh.

Đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVC đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công tác dạy và học.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng riêng. Diện tích phòng học đảm bảo đúng quy định. Các phòng học có đầy đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt, tủ đựng tài liệu đúng quy cách. Trang thiết bị giáo dục được trang bị khá đầy đủ.

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: Phòng Âm nhạc, phòng Thư viện; phòng Truyền thống ; Chưa có Phòng tin học, Các phòng có đầy đủ nội quy và trang thiết bị giáo dục, tuy nhiên một số phòng chưa đảm bảo kích thước, diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Tuy nhiên hiện nay các máy đều đều đã hỏng. Các phòng khác đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục nhà trường.

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị có đủ theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực.

Khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, nhân viên và học sinh.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Số máy chiếu còn ít chưa đảm bảo đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

Bên cạnh đó nhà trường tiếp tục phát động phong trào giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học và khen thưởng động viên những giáo viên có đồ dùng đạt chất lượng phát huy tối đa việc sử dụng vào giảng dạy. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ đánh giá việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy.

Năm học 2025-2026 nhà trường có kế hoạch tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học. Thường xuyên tham mưu với Ban lãnh đạo xã Chà Tở đề xuất, kiến nghị kịp thời, xin cấp bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học, máy tính đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản ấn phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sách Pháp luật gồm: có 40 đầu sách, 100 quyển, phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, tra cứu, tìm hiểu các thông tin về chính sách, pháp luật góp phần nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của CB, GV, NV trong nhà trường. Đây là một trong những công cụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp

luật hiệu quả và thiết thực.

Sách bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, cung cấp cho giáo viên tìm hiểu, nghiên cứu các phương pháp dạy học tối ưu đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

Tài liệu hướng dẫn giáo viên dùng để phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập, đổi mới phương pháp, nâng cao kiến thức giảng dạy đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường: 80 quyển.

Thư viện được trang trí đẹp mắt, sách đa dạng cho trẻ phát triển ngôn ngữ đọc, giờ sách.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục - Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn.

Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên

*Đánh giá theo từng tiêu chí

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	-
Tiêu chí 1.4		X	X	-
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	-
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X

Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2	X			
Tiêu chí 3.3	X			
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	-
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp, số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có tổng số 204 học sinh, trong đó nhà trẻ 79 trẻ, mẫu giáo 125 trẻ. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm 100% số học sinh toàn trường. Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp đạt 100%; các em đi học chuyên cần. Có 204/204 được học 2 buổi/ngày đạt 100%.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo;

- Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng

100% trẻ được tổ chức bán trú.

Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh trường lớp, đồ dùng dụng cụ nấu ăn.

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng:

+Trẻ bình thường: 32/204 đạt 84,3%

+Thể nhẹ cân: 13/204 trẻ (6,37%)

+Thẻ thấp còi: 19/204 trẻ (9,3%)

+ So với đầu năm: giảm 0,3%.

- Công tác giáo dục

+ Thực hiện chương trình GDMN theo đúng kế hoạch năm học.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Tăng cường tiếng việt cho trẻ mọi lúc mọi nơi.

+ Tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu theo các lĩnh vực phát triển: 92%.

- Công tác phổ cập giáo dục mầm non

+ Duy trì tốt sĩ số, không có trẻ bỏ học đạt chuẩn

+ Duy trì đạt chuẩn phổ cập mầm non trẻ 3- 5 tuổi

+ Thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập đúng tiến độ.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài: Không.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Hàng năm, nhà trường căn cứ vào ngân sách được giao, các nguồn thu tại trường để lập dự toán thu chi. Dự toán được xây dựng đúng quy trình. Nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước: có dự toán, quyết toán tài chính, báo cáo tài chính theo từng năm học và thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ. Hệ thống sổ sách, chứng từ của trường đầy đủ và hợp lệ. Các khoản thu chi của nhà trường đều thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Ngay đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và định kỳ tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo đúng quy định, quy chế chi tiêu nội bộ.

- Quyết toán chi ngân sách năm 2025:

*** Kinh phí chi thường xuyên:**

Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 8.626.434 đồng;

Dự toán được giao trong năm, năm 2025: 5.639.964.054 đồng, trong đó:

- Kinh phí thực nhận trong năm: 5.648.590.488 đồng

- Kinh phí quyết toán: 5.648.590.488 đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng

- Kinh nhận tài trợ, viện trợ xã hội hóa giáo dục năm học 2024 -2025: 0 đồng

- Kinh phí quyết toán nhận tài trợ, viện trợ xã hội hóa giáo dục năm học 2024 -2025: 0 đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng.

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.

*** Kinh phí chi không thường xuyên:**

Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng;

Dự toán được giao trong năm, năm 2025: 783.047.500 đồng, trong đó:

- Kinh phí được sử dụng trong năm: 783.047.500 đồng

- Kinh phí quyết toán: 733.507.500 đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng

- Kinh phí hủy dự toán: 49.540.000 đồng

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng

*** Kinh phí chi tiền thưởng theo nghị định 73**

Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng;

Dự toán được giao trong năm, năm 2025: 171.000.000 đồng, trong đó:

- Kinh phí thực nhận trong năm: 171.000.000 đồng

- Kinh phí quyết toán: 171.000.000 đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương.

Tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục Mầm non linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của đơn vị trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Về các phong trào hoạt động:

- Chi đoàn, giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể; tuyên truyền sâu về phòng chống tai nạn thương tích, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống.

- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là kỹ năng tự phục vụ, phòng chống một số bệnh thường gặp.

- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ.

- + CB, GV, NV ủng hộ các loại quỹ được 6.000.000 đồng, ủng hộ gia đình GV bị thiệt hại do thiên tai 3.600.000 đồng

- + Nhà trường tổ chức Trung thu vui vẻ, ý nghĩa

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả tốt.

- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của lớp

4. Công tác xã hội hóa:

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác dạy dỗ và chăm sóc học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CB - GV - NV.

- Phụ huynh các lớp tích cực tham gia lao động xây dựng cơ sở vật chất. Cùng nhà trường làm vườn rau, làm đồ chơi ngoài trời cho con em.

5. Công tác bán trú và chăm sóc sức khỏe học sinh:

- Thực hiện tốt nề nếp bán trú, đảm bảo chế độ ăn hợp lý, phong phú, VSAT thực phẩm; hàng ngày, hàng tuần công khai thực đơn

- Đại diện PHHS các lớp cùng BGH, công đoàn, y tế, thanh tra tham gia giám sát thực phẩm hàng ngày.

- Quan tâm sức khỏe HS; đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi dịch bệnh trong HS.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- 100% CB-GV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá HS.

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ.

- Chi bộ trường có 25 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong năm xét cho 02 quần chúng ưu tú đi học lớp nhận thức về Đảng.

7. Đầu tư cơ sở vật chất:

Sửa chữa nâng cấp kè, sân trường, bếp ăn cho trung tâm và 1 số điểm bản do vận động xã hội hóa từ bản, phụ huynh.

8. Công tác quản lý:

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HĐSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỉ cương, nề nếp trong trường.

- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Quản lí CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng.

- Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL Ngành đảm bảo tiến độ.

- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.

- Không có cá nhân vi phạm kỷ luật.

- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ, tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.

- Đảm bảo chất lượng học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2025-2026 của trường Mầm non Nậm Khăn theo phụ lục 01 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024)/.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lò Thị Dung